

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 28-11-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Châu Văn T, sinh ngày 01/01/1984; Nơi cư trú: Ấp Tân L, xã Tân A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu S, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Lê Thị B, sinh năm 1936 (đã chết); Anh chị, em ruột: có 11 người, bị cáo là người nhỏ nhất, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/8/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; Cư trú: Ấp Tân L, xã Tân A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1998; Cư trú: Ấp Tân L, xã Tân A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Nguyễn Hiền Đ, sinh ngày 11/4/2004; Cư trú: Ấp Tân L, xã Tân A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Hồ Bích H, sinh năm 1980, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1967; Cư trú: Ấp Tân L, xã Tân A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1974; Cư trú: Cư trú: Ấp Tân L, xã Tân A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967; Cư trú: Cư trú: Ấp Tân L, xã Tân A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Văn T biết Nguyễn Thị Kim D (người cùng xóm với T) là người có biểu hiện bệnh kém trí nên T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với D. Đến khoảng 00 giờ ngày 23/04/2022, T đi bộ đến nhà của D tại ấp Tân Lập, xã Tân A, thị xã Tân Châu, thấy nhà không khóa cửa, T đi vào đến giường ngủ của D, chui vào bên trong mùng, T dùng tay cởi quần và vén áo của D lên, bị D kháng cự nên T dùng tay đánh vào mặt của D 02 cái và hăm dọa không cho D la lên. Lúc này, D nằm im, T dùng tay đè vào vai của D không cho kháng cự, tự cởi quần, thực hiện hành vi giao cấu với D. D truy hô, được bà Nguyễn Thanh N (cô ruột của D) phát hiện, bắt giữ T. Khi này, T cắn vào tay của bà N, vùng vẫy đẩy tay bà N, bỏ chạy, để lại quần, dây thắt lưng và dép tại nhà của D. Bà N đưa D đến Công an xã Tân A trình báo sự việc và yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Ngày 25/08/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Châu Văn T về tội “Hiếp dâm”.

* Vật chứng đã thu giữ:

- 01 cái quần lửng, bằng vải, màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 dây thắt lưng màu nâu, đã qua sử dụng;
- 01 cái quần ngắn, bằng vải thun màu xanh, hai bên có sọc màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 đôi dép quai kẹp, bằng cao su, màu đỏ, đã qua sử dụng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y đối với người bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 338/22/TD ngày 15/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, đối với Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1998, ghi nhận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các dấu vết thu thập được:
- + Bộ phận sinh dục ngoài không ghi nhận bất thường.
- + Màng trinh: Rách cũ vị trí 03 giờ, 11 giờ.
- Các cơ quan khác không thương tích tồn tại.
- Kết quả siêu âm: Chưa ghi nhận bất thường trên hình ảnh siêu âm.

2. Kết luận:

- Màng trinh: Rách cũ vị trí 03 giờ, 11 giờ.
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần:
- + Màng trinh không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- + Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 438/22/TgT ngày 25/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, đối với Nguyễn Thanh N, sinh năm 1967, ghi nhận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mặt trước ngoài 1/3 dưới cằm tay phải, kích thước (2,2 x 0,3)cm, hướng nằm xiên, lõm, sậm màu, bờ không sắc.
- Sẹo sứt dạng mảnh mặt sau trong 1/3 dưới cằm tay phải để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (1,5 x 1,5)cm.
- Sẹo sứt dạng mảnh mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (0,5 x 0,5)cm.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (không hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Thương tích do vậy tày có cạnh gây nên.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 213/2022/KLGĐ ngày 04/8/2022 và Công văn số 213.0/PYTT ngày 04/8/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, đối với Châu Văn T, sinh năm 1984, kết luận:

- Về y học: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70 – ICD10).
- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo Châu Văn T về tội “*Hiếp dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Châu Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại chị Nguyễn Thị Kim D, anh Nguyễn Hiền Đ (em ruột của D), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thanh N, người làm chứng Nguyễn Văn Q, trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Người làm chứng ông Phạm Thanh H vắng mặt phiên tòa, có lời khai trong hồ sơ, phù hợp với nội dung vụ án.

Ngoài ra, anh Đ, chị D khai: Đây là đầu tiên D bị T quan hệ tình dục, ngoài ra D không thực hiện hành vi quan hệ tình dục với người khác.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị D, anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Bà N không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T về hành vi cản gây thương tích cho bà, yêu cầu bị cáo T, người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông H bồi thường tiền điều trị thương tích 2.500.000 đồng, bị cáo T và ông H đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 141; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Châu Văn T mức án tù 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Bà N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo T, người đại diện hợp pháp cho bị cáo là ông H bồi thường tiền điều trị thương tích 2.500.000 đồng, bị cáo T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà N, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị công nhận sự thỏa thuận này.

Về xử lý vật chứng:

- 01 cái quần lửng, bằng vải, màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 dây thắt lưng màu nâu, đã qua sử dụng;
- 01 cái quần ngắn, bằng vải thun màu xanh, hai bên có sọc màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 đôi dép quai kẹp, bằng cao su, màu đỏ, đã qua sử dụng.

Các vật chứng này không có giá trị sử dụng, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bà Lê Hồ Bích H trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại chị D: Bà Hằng thống nhất về tội danh và điều khoản mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo T. Tuy nhiên, bà H cho rằng bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hạn chế về nhận thức, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thống nhất với yêu cầu của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng ông Phạm Thanh H vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, ông H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Khoảng 00 giờ ngày 23/04/2022, T đi bộ đến nhà của D tại ấp Tân Lập, xã Tân A, thị xã Tân Châu, thấy nhà không khóa cửa, T đi vào đến giường ngủ của D, chui vào bên trong mùng, dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn với D. D truy hô, được bà Nguyễn Thanh N (cô ruột của D) phát hiện, bắt giữ T. Khi này, T cắn vào tay của bà N, vùng vẫy đẩy tay bà N, bỏ chạy, để lại quần, dây thắt lưng và dép tại nhà của D. Bà N đưa D đến Công an xã Tân A trình báo sự việc và yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

[4] Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với nội dung của cáo trạng, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp bản kết luận giám định số 338/22//TD ngày 16/6/2022 của Trung tâm Pháp y

tỉnh An Giang, phù hợp với vật chứng và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy bị cáo T đã có hành vi dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn với bị hại chị D đã cấu thành tội hiếp dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, nhân phẩm của bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, mặt khác bị cáo T khi thực hiện hành vi hiếp dâm đối với chị D bị cáo biết chị D là người bị khuyết tật nặng nhưng bị cáo vẫn thực hiện đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, phù hợp tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra, qua đó cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống tội phạm chung trong giai đoạn hiện nay.

[6] Tuy nhiên xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Kim D, anh Đ người đại diện hợp pháp của chị D không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại sức khỏe, nên không xem xét giải quyết.

Bà N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông H bồi thường tiền điều trị thương tích 2.500.000 đồng, bị cáo T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà N, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bà N, bị cáo T và ông H người đại diện hợp pháp cho bị cáo. Bị cáo T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông H có trách nhiệm bồi thường tiền điều trị thương tích cho bà N 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 cái quần lửng, bằng vải, màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 dây thắt lưng màu nâu, đã qua sử dụng;

- 01 cái quần ngắn, bằng vải thun màu xanh, hai bên có sọc màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 đôi dép quai kẹp, bằng cao su, màu đỏ, đã qua sử dụng.

Các vật chứng này không có giá trị sử dụng, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu tỉnh An Giang).

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Châu Văn T phải chịu án 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 141; các điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Châu Văn T phạm tội “ *Hiếp dâm*”.

Xử phạt: Bị cáo Châu Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015,

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt giữa bị cáo Châu Văn T, người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thanh N, bị cáo Châu Văn T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường tiền điều trị thương tích cho bà Nguyễn Thanh N số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cái quần lửng, bằng vải, màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 dây thắt lưng màu nâu, đã qua sử dụng;

- 01 cái quần ngắn, bằng vải thun màu xanh, hai bên có sọc màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 đôi dép quai kẹp, bằng cao su, màu đỏ, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu tỉnh An Giang).

3. Về án phí: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án). Bị cáo Châu Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Tân Châu;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tà

Phạm Hòa Bình